

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH X
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 58 /2022/HS-ST
Ngày 2 tháng 6 năm 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH X, TỈNH VĨNH PHÚC

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Vũ Thị Vân Hồng.

Các Hội thẩm nhân dân: - Bà Lê Thị Bích Thuần;

- Ông Nguyễn Quang Thái.

Thư ký phiên toà: Bà Bùi Thị Hà - Thư ký Toà án nhân dân huyện Bình X.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình X tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Ngọc Bích - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 06 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình X, tỉnh Vĩnh Phúc, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 10/2022/HS-ST ngày 19 tháng 01 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 43/2022/HSST- QĐ ngày 18 tháng 4 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Đỗ Thị Lan A, sinh ngày 17/08/1982 tại Vĩnh Phúc; nơi cư trú: Thôn C, xã M, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Văn Đ (đã chết) và bà Nguyễn Thị L; có chồng: Khương Duy T (đã ly hôn); tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 04/2009/HS-ST ngày 15/01/2009 Toà án nhân dân quận Long Biên, thành phố Hà Nội xử phạt Đỗ Thị Lan A 02 năm 4 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy; ngày 18/11/2003, Đỗ Thị Lan A bị Công an pH Ngọc Hà, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội xử phạt hành chính về hành vi trộm cắp tài sản; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/05/2021 cho đến nay (có mặt).

2. Vũ Ngọc X, sinh ngày 19/7/1996 tại Vĩnh Phúc; nơi cư trú: Thôn C, xã M, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Ngọc N và bà Nguyễn Thị T; có vợ: Ngô Thị C; có 01 con; tiền sự: Không; tiền án: Có 01 tiền án, tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 63/2019/HS-ST ngày 20/8/2019 Toà án nhân dân

huyện Bình X xử phạt Vũ Ngọc X 15 tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/05/2021 cho đến nay (có mặt).

3. Nguyễn Văn T, sinh ngày 06/6/1977 tại Vĩnh Phúc; nơi cư trú: TDP G, thị trấn G, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn C và bà Phan Thị B; có vợ: Võ Thị V; có 02 con; tiền án: Không; tiền sự: Có 01 tiền sự: Ngày 30/7/2020, Nguyễn Văn T bị Công an huyện Bình X xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Xâm hại đến sức khỏe của người khác. Mức phạt 2.500.000 đồng. Đến nay T chưa chấp hành xong việc nộp phạt; nhân thân: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 13/2010/HS-ST ngày 27/5/2010 Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt Nguyễn Văn T 01 năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 năm 11 tháng về tội Đánh bạc. T đã chấp hành xong phần án phí. Ngày 01/02/2016, Tòa án nhân dân huyện Bình X ra Quyết định miễn thi hành án dân sự đối với số tiền phải thi hành án còn lại của Nguyễn Văn T là 2.900.000 đồng. Ngày 24/02/2016, Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình X đã đình chỉ thi hành án đối với số tiền T phải thi hành; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 17/05/2021 cho đến nay (có mặt).

4. Diệp Anh C, sinh ngày 01/9/1992 tại Vĩnh Phúc; nơi cư trú: Thôn Đ, xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Diệp Văn Đ và bà Lưu Thị N; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/05/2021 cho đến nay (có mặt).

5. Khương Duy T, sinh ngày 28/10/1983 tại Vĩnh Phúc; nơi cư trú: TDP Đ, pH Đ, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Khương Hòa B và bà Lê Thị P; có vợ: Đào Thị D; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tại Bản án hình sự phúc thẩm số: 703/2006/HSPT ngày 18/7/2006 Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Hà Nội xử phạt Khương Duy T 03 năm tù về tội Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ. Ngày 31/7/2007, T chấp hành xong phần án phí; Ngày 01/4/1999, Khương Duy T bị Công an huyện Tam Dương xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản, mức phạt 50.000 đồng; Ngày 18/10/2005, Khương Duy T bị Công an huyện Tam Đảo xử phạt vi phạm hành chính về hành vi cố ý gây thương tích, mức phạt 1.000.000 đồng; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 19/05/2021 cho đến nay (có mặt).

Bị hại:

- Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1991; trú tại : thôn B, xã Đ, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc (có mặt).

- Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1995; trú tại: TDP V, thị trấn B, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Anh Hoàng Văn H, sinh năm 1975; trú tại : TDP C, thị trấn H, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt).

- Anh Hoàng Văn T, sinh năm 2002; trú tại : TDP C, thị trấn H, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt).

NỘI D VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội D vụ án được tóm tắt như sau:

Đỗ Thị Lan A là đối tượng không có nghề nghiệp. Khoảng cuối tháng 4/2021, Lan A đến ở nhà Khương Duy T là chồng cũ của Lan A nhưng đã ly hôn. Lan A biết vợ của T là Đào Thị D đã ly thân và sử dụng số điện thoại 0977.517.591 và nên khoảng 8h ngày 09/5/2021, Lan A nhắn tin cho chị D giả vờ bị nhầm số điện thoại của chị D với chồng của Lan A mục đích tiếp cận chị D. Chị D nhắn tin nói với Lan A bị nhầm số điện thoại nhưng Lan A vẫn tiếp tục nhắn tin. Đến khoảng 10h30' cùng ngày, chị D đến gặp bạn trai là anh Nguyễn Văn H và nói cho anh H biết việc Lan A nhắn tin cho chị D. Lúc này, anh H sử dụng điện thoại di động của mình gọi video cho Lan A xác nhận chủ thuê bao di động số 0977.517.591 không phải là chồng của Lan A. Lúc này, Lan A nảy sinh ý định lừa để gặp và sẽ chiếm đoạt tài sản của anh H nên Lan A nhắn tin nói chuyện với anh H để làm quen và rủ anh H tới gặp Lan A tại nhà nghỉ mục đích dàn dựng cảnh đánh ghen nhằm ép anh H phải viết giấy vay tiền và chiếm đoạt tài sản của anh H. Chiều ngày 09/5/2021, Lan A nhắn tin hẹn gặp anh H tại nhà nghỉ Thành Dương 1, địa chỉ: tổ dân phố Sơn Bì, thị trấn Gia Khánh, huyện Bình X, tỉnh Vĩnh, anh H đồng ý điều khiển xe mô tô BKS: 88D151.18 đến thuê phòng 204 nhà nghỉ Thành Dương 1, sau đó gọi điện báo cho Lan A biết. Lan A gọi điện hẹn gặp X tại cổng trường Trung cấp kỹ thuật Quân khí thuộc tổ dân phố Cổ Độ, thị trấn Gia Khánh, rồi bảo Khương Duy T điều khiển xe mô tô BKS: 88B1-134.95 chở Lan A đến nơi hẹn gặp X. Khoảng 18h cùng ngày, khi gặp X, Lan A nói với X “*Bây giờ lừa được thằng kia xuống nhà nghỉ rồi, gọi người để dàn cảnh đánh ghen, bắt nó viết giấy vay tiền*” X đồng ý rồi mượn điện

thoại của Lan A gọi cho Nguyễn Văn T và Diệp Anh C đến. Khi cả nhóm gặp nhau, Lan A nói lại cho X, T, C, Thủy cùng biết việc Lan A đã lừa được anh H đến thuê phòng 204 của nhà nghỉ Thành Dương 1, giờ sẽ dàn dựng cảnh đánh ghen để ép anh H phải viết giấy vay tiền và lấy tài sản của anh H. Cả nhóm đồng ý và thống nhất: Lan A sẽ vào trong nhà nghỉ trước rồi X đóng giả làm chồng của Lan A; T đóng giả làm anh chồng của Lan A; Thủy đi mua giấy, bút để ép H viết giấy nợ. Đến khoảng 20h00' cùng ngày, X, T và Lan A gọi 01 xe taxi ở ven đường đến nhà nghỉ, còn Thủy điều khiển xe mô tô BKS: 88B1-134.95 chờ C theo sau. Tới nơi, Lan A xuống xe đi vào phòng 204 gặp anh H, còn X, C, T, Thủy đứng bên ngoài cổng đợi. Khoảng 02 đến 03 phút sau X, C và T cùng nhau vào nhà nghỉ Thành Dương 1 gặp lễ tân là anh Nguyễn Quốc A thuê phòng 304 để tránh bị phát hiện, nhưng đi lên phòng 204. X gõ cửa phòng 204, anh H hỏi “ai đây”, X nói dối: “em là nhân viên mang nước đến”, Lan A nói: “cửa phòng không khóa, vào đi”, X, C và T mở cửa vào phòng. X quát anh H “*Thằng này mày thích léng phéng với vợ tao không*”, thì anh H nói “*Em với chị này không có gì cả*”. X lao vào dùng tay tát 01 phát vào mặt rồi đấm liên tiếp 02 đến 03 phát vào mặt và người anh H khiến anh H ngã ra giường. Ngay sau đó, C dùng tay đấm khoảng 04 đến 05 phát vào người anh H. Thấy vậy, Lan A nói: “*anh về viết đơn đi để em ly dị*” thì T dùng tay tát 01 phát vào mặt Lan A và nói: “*mày không bỏ thì nó cũng bỏ mày*” mục đích là để anh H tin có việc bị đánh ghen thật. X và C tiếp tục dùng tay chân không lao vào đấm, đá anh H, còn Lan A bỏ ra ngoài đi xuống đứng trước cổng nhà nghỉ chờ nhóm X. Tại phòng 204, X rút 01 con dao gấp màu đen, đầu nhọn, dài 20cm từ túi quần phía trước bên phải dí vào sau gáy đe dọa anh H và nói “*Ngồi im, cấm nhúc nhích*” thì anh H hoảng sợ, không dám phản ứng gì. Thấy vậy, X gấp dao lại và cất vào túi quần rồi nói “*Bây giờ mày muốn xử lý như thế nào*”, T nói “*Bây giờ ý mày thế nào, hay là tao cho mày lên trang nhất*”. X nói với anh H “*Bây giờ mày bỏ năm mươi triệu ra đây thì tao tha cho mày về*” thì anh H trả lời: “*em không có tiền*”. X tiếp tục lao vào dùng chân đấm, đá vào mặt, người anh H. X bảo C xuống lấy giấy để bắt anh H viết giấy vay tiền. C xuống cổng nhà nghỉ gặp Lan A lấy 1 tờ giấy trắng, còn T thấy anh H sợ không dám phản kháng gì nên đi về trước.

Khoảng 02 đến 03 phút sau, Thủy một mình đi lên phòng 204, rồi cùng X, C ép anh H phải viết 01 giấy vay nợ với số tiền là 20.000.000 đồng. Sau đó, X bắt anh H phải bỏ tất cả tài sản, giấy tờ trong người ra thì anh H nói giấy tờ đăng ký xe để trong cốp xe. X bảo C cầm chìa khóa xe mô tô của H xuống lán

xe mở cốp xe lấy giấy đăng ký xe để bắt anh H viết giấy bán xe. C mở cốp xe, lấy ví kiểm tra thấy bên trong ví của anh H có số tiền 500.000đồng, 01 đăng ký xe mang tên Nguyễn Văn H và một số giấy tờ cá nhân khác. C lấy 500.000 đồng trong ví cất vào trong túi quần, rồi cầm đăng ký xe mô tô và chứng minh nhân dân của anh Nguyễn Văn H đưa cho X. Sau đó, X lại bảo C lấy thêm 01 tờ giấy trắng để ép anh H viết giấy bán xe mô tô mà anh H đi đến, anh H chỉ viết “Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; Độc lập – Tự do – Hạnh phúc” thì không viết nữa nên X và Thủy lao vào cùng nhau đâm liên tiếp vào người anh H khiến anh H bị đau. Anh H giả vờ bị ngất nằm im trên giường thì X cầm 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s Plus, chìa khóa xe, giấy đăng ký xe, giấy chứng minh nhân dân của anh H và giấy vay tiền mà anh H viết trước đó rồi cả nhóm rời khỏi phòng. X đến lán để xe lấy xe mô tô BKS: 88D1-151.18, bên trong có ví giả da của anh H điều khiển chở Lan A đi tìm nơi bán xe. Thủy điều khiển xe mô tô BKS: 88B1-134.95 chở C về nhà Thủy ở phường Đồng Tâm, thành phố Vĩnh Yên. X điều khiển xe mô tô chở Lan A đến quán Karaoke A66 ở tổ dân phố Cửu Yên 2, thị trấn Hợp Châu, huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc gặp chủ quán là anh Hoàng Văn H. Tại đây, X nói dối với anh H tên mình là Nguyễn Văn H muốn bán chiếc xe mô tô BKS: 88B1-134.95 do cần tiền gấp đưa con đi viện, xe mua lại của anh em, đồng thời đưa cho anh Hải xem chứng minh nhân dân của H và đăng ký xe mô tô. Anh H tin tưởng X nói thật nên đồng ý mua chiếc xe mô tô BKS: 88B1-134.95 với giá tiền 13.000.000 đồng. X viết giấy bán xe rồi giao lại cùng xe và đăng ký xe mô tô BKS: 88B1-134.95 cho anh H. Sau khi bán xe, X và Lan A bắt taxi về nhà Thủy để gặp C và Thủy. X, Thủy, C, Lan A đã cùng nhau đi ăn uống hết 3.000.000 đồng. Còn lại 10.000.000 đồng, X chia cho Lan A, Thủy 3.000.000 đồng; C 3.000.000 đồng, X cầm 4.000.000 đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s Plus. Lan A giữ 01 giấy vay tiền số tiền 20 triệu đồng do anh H viết; 01 ví giả da đã cũ bên trong có: 01 giấy biên nhận ghi tên người vay là Đặng Quốc B, 01 chứng minh nhân dân, 01 giấy phép lái xe mô tô mang tên Nguyễn Văn H, 01 thẻ ngân hàng Agribank và 01 chứng minh nhân dân mang tên Đinh Thị L. Ngay sau khi nhóm X rời đi, anh H xuống quầy lễ tân thông báo cho anh Nguyễn Quốc A là lễ tân nhà nghỉ việc mình bị cướp tài sản, anh Quốc A gọi điện thoại trình báo cơ quan Công an.

Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Bình Xuyên đã tiến hành khám nghiệm hiện trường tại nhà nghỉ Thành Dương 1, kết quả thu giữ: 02 đầu

mẫu thuốc lá, 02 vỏ lon nước ngọt, 01 tờ giấy có dòng chữ “Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; Độc lập – Tự do – Hạnh phúc”, 01 bút bi mực đen.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Bình Xuyên, Vũ Ngọc X, Đỗ Thị Lan A, Diệp Anh C, Nguyễn Văn T, Khương Duy T đều thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tang vật thu giữ: Cơ quan điều tra đã tạm giữ của Vũ Ngọc X 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone đã cũ, số Imei: 356146091584384; tạm giữ của anh Hoàng Văn H 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Airbalade, BKS: 88D1 – 151.18 cùng đăng ký xe; 01 giấy bán xe; tạm giữ của Đỗ Thị Lan A 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5s đã cũ, số Seri: F97QDOPQFFDN, 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave S, BKS: 88B1-134.95, 01 giấy nhận nợ số tiền 20 triệu đồng do anh H viết; 01 ví giả da đã cũ bên trong có: 01 giấy biên nhận ghi tên người vay là Đặng Quốc B, 01 chứng minh nhân dân, 01 giấy phép lái xe mô tô mang tên Nguyễn Văn H, 01 thẻ ngân hàng Agribank và 01 chứng minh nhân dân mang tên Đinh Thị L.

Ngày 12/5/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình X đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Vũ Ngọc X, kết quả thu giữ tại phòng ngủ của Vũ Ngọc X: 01 con dao gấp màu đen, bằng kim loại dài 23cm, có 1 lưỡi, đầu dao nhọn và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s Plus màu vàng đã cũ, số Imeil: 355733078710271.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 75/KL-HĐĐGTS ngày 21/6/2021, Hội đồng định giá tài sản huyện Bình Xuyên xác định: trị giá xe mô tô nhãn hiệu Honda AirBlade, màu vàng, BKS: 88D1-151.18 là 10.300.000 đồng; 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 6Plus, màu vàng trị giá 2.400.000 đồng và 01 chiếc ví giả da màu đen trị giá 13.000 đồng.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 167 ngày 12/5/2021 Trung tâm pháp y tỉnh Vĩnh Phúc, kết luận: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể là 0%.

Ngoài hành vi phạm tội trên, Vũ Ngọc X và Diệp Anh C còn có hành vi phạm tội khác, cụ thể như sau:

Sáng ngày 24/1/2021, do không có tiền tiêu sài cá nhân nên Vũ Ngọc X nảy sinh ý định lừa mượn xe mô tô của người khác đem đi cầm cố lấy tiền. X nhắn tin qua điện thoại cho Diệp Anh C nói: “*Xem có xe nào mang đi cầm*” thì C hiểu ý của X là mượn xe của người khác mang đi cầm cố lấy tiền đồng ý nói “*Để xem đã*”. Do biết anh Nguyễn Văn T có xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave,

BKS:88K1- 390.58 nên C nhắn tin cho X nói “*Tí tao đưa thằng bạn sang, lấy xe nó đi cầm*” X đồng ý. Sau đó, C gọi điện thoại cho T nói “*Tí hai anh em mình đi chơi, mày sang đón anh ở Trại Cúp*”, anh T đồng ý. Đến khoảng 14h00 cùng ngày, anh T điều khiển xe mô tô BKS: 88K1-390.58 đến đón C. Khi gặp, C nói với T đi chơi ở khu Trại Lợn, xã Thiện Kế. Trên đường đi, C nhắn tin hẹn gặp X tại đoạn đường gần quán game “Sky Game” thuộc địa phận thôn Tam Hà, xã Thiện Kế, huyện Bình X. C bảo T dừng xe tại đoạn đường gần quán “SkyGame” đợi khoảng 5 phút thì X một mình đi bộ tới. Khi thấy X, C đến gặp X cách nơi Thịnh đứng khoảng 15 mét. X hỏi C “*Giờ mượn được xe thì cầm ở đâu*”, C nói “*Cầm ở đâu thì cầm, cứ mượn được xe đã*” rồi C và X quay lại gặp T. X nói với T “*Cho anh mượn xe đi tí có việc*”, để tạo niềm tin với T thì C nói “*Cho bạn anh mượn xe tí*”. Do tin tưởng C nên T đồng ý và giao lại xe cho X. Mượn được xe, X một mình điều khiển xe đến quán Karaoke A66 thuộc tổ dân phố Cửu Yên 2, thị trấn Hợp Châu, huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc do anh Hoàng Văn H là chủ để cầm cố xe mô tô. Đến nơi, anh H không có mặt tại quán mà chỉ có Hoàng Văn T SN 2002 là con trai của anh H ở quán. Tại đây, X nói dối với T: đây là xe của anh, làm mất giấy tờ nhưng đang có việc gấp cần tiền nên xin cầm cố với số tiền 5.500.000 đồng và hẹn 10 ngày sau sẽ chuộc lại xe. T tin tưởng nên đồng ý cho X cầm cố xe vay 5.500.000 đồng. Nhận được tiền, X đi taxi về nhà. Dạo lâu không thấy X quay lại, T gọi điện nhiều lần để đòi xe nhưng X không nghe máy nên anh T và C ai về nhà đó. Đến khoảng 20h00’ cùng ngày, X gặp C và chia cho C 2.000.000 đồng. Khoảng 1 tháng sau, không thấy X đến chuộc lại xe, anh T đã bán chiếc xe mô tô BKS:88K1- 390.58 cho người không rõ tên, tuổi địa chỉ cụ thể được 5.500.000 đồng.

Sau khi đòi Vũ Ngọc X xe mô tô nhiều lần nhưng không được, ngày 04/6/2021 anh Nguyễn Văn Thịnh đã trình báo Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Bình Xuyên.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Vũ Ngọc X, Diệp Anh C đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 86/KL-HĐĐGTS ngày 30/6/2021 xác định: Trị giá 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu sơn trắng - đen, BKS:88K1-390.58 là 13.600.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng:

Đối với 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 6s Plus, chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Airbalade, BKS: 88D1 – 151.18 và 01 đăng ký xe, 01 chứng minh nhân

nhân dân, 01 giấy phép lái xe mô tô mang tên Nguyễn Văn H, 01 ví giả da đã cũ, 01 giấy biên nhận ghi tên người vay là Đặng Quốc B qua điều tra xác định là tài sản và giấy tờ cá nhân của anh Nguyễn Văn H, ngày 8/10/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Bình Xuyên đã trả lại cho anh H là chủ sở hữu.

Đối với 01 thẻ ngân hàng Agribank và 01 chứng minh nhân dân mang tên Đinh Thị L là giấy tờ cá nhân của chị L (vợ anh H). Ngày 8/10/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Bình Xuyên đã trả lại cho chị L là chủ sở hữu.

Đối với số tiền 500.000 đồng anh Nguyễn Văn H đã bị chiếm đoạt, quá trình điều tra xác định, Diệp Anh C là người đã chiếm đoạt của anh H nhưng không nói cho các bị can khác biết. C đã tiêu sài hết số tiền trên nên cơ quan điều tra không thu giữ được nên cần buộc Diệp Anh C phải trả lại số tiền trên cho anh H.

Đối với số tiền 13.000.000 đồng, là tiền Vũ Ngọc X đã bán chiếc xe mô tô BKS: 88D1 – 151.18 cho anh Hoàng Văn Hải. Khi mua xe, anh Hải không biết chiếc xe là tài sản do phạm tội mà có, sau khi cơ quan điều tra đến triệu tập thì Hải đã tự nguyện giao nộp xe cùng giấy tờ xe cho cơ quan điều tra để trả lại cho bị hại. Đến nay, anh Hoàng Văn Hải yêu cầu Vũ Ngọc X phải bồi thường H số tiền 14.000.000 đồng (13.000.000 đồng tiền bán xe, 1.000.000 đồng tiền vận chuyển). Cần buộc các bị cáo Vũ Ngọc X, Đỗ Thị Lan A, Diệp Anh C, Nguyễn Văn T, Khương Duy T phải liên đới bồi thường cho anh Hải 14.000.000 đồng.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, Wave, màu sơn trắng - đen, BKS:88K1-390.58 của anh Nguyễn Văn T cơ quan điều tra không thu giữ được, anh Thịnh yêu cầu các Vũ Ngọc X, Diệp Anh C phải bồi thường cho anh giá trị của chiếc xe theo kết luận định giá tài sản là 13.600.000 đồng nên buộc X và C liên đới bồi thường cho anh T.

Đối với 01 giấy vay tiền mà các bị cáo buộc anh Nguyễn Văn H phải viết vào ngày 09/5/2021, 01 tờ giấy đang viết dở, đưa vào trong hồ sơ vụ án làm tài liệu chứng cứ.

Đối với 02 vỏ lon nước ngọt, 02 mẫu thuốc lá thu tại hiện trường, 01 bút bi mực đen, 01 con dao bằng kim loại là phương tiện phạm tội cần tịch thu, tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone đã cũ, số Imei: 356146091584384 của Vũ Ngọc X; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5s đã cũ, số Seri: F97QDOPQFFDN của Đỗ Thị Lan A là phương tiện liên lạc thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu, bán phát mại nộp ngân sách Nhà nước.

Đối với chiếc điện thoại di động của Diệp Anh C sử dụng liên lạc với Vũ Ngọc X để thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản, sau khi thực hiện hành vi chiếc điện thoại đã mất, cơ quan điều tra không thu giữ được nên không đề cập xử lý.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave S, BKS: 88B1-134.95 qua điều tra xác định là tài sản của anh Đào Văn S SN 1984, HKTT: đường Hùng Vương, pH Tích Sơn, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc. Anh S cho Khương Duy T mượn xe và không biết T sử dụng xe để thực hiện hành vi phạm tội nên ngày 9/10/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Bình X đã trả lại cho anh S là chủ sở hữu.

Đối với anh Hoàng Văn H là người đã mua chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Airbalade, BKS: 88D1 – 151.18 và anh Hoàng Văn T là người đã mua chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, BKS:88K1-390.58 của Vũ Ngọc X nhưng không biết đây là tài sản do phạm tội mà có nên cơ quan điều tra không đề cập xử lý là phù hợp.

Tại Cáo trạng số: 19/CT-VKSBX ngày 19/01/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình X, tỉnh Vĩnh Phúc đã truy tố Đỗ Thị Lan Anh, Nguyễn Văn T, Khương Duy Thủy về tội cướp tài sản theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ luật hình sự; Vũ Ngọc X và Diệp Anh C về tội cướp tài sản theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ luật hình sự và tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự.

Bị hại là anh Nguyễn Văn H có mặt tại phiên tòa, anh Nguyễn Văn T và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là anh Hoàng Văn T, Hoàng Văn H tuy vắng mặt tại phiên tòa, nhưng trong quá trình điều tra đã khai đầy đủ phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án và diễn biến toàn bộ nội dung vụ án phù hợp với lời khai của các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

Tại phiên tòa, các bị cáo Đỗ Thị Lan A, Nguyễn Văn T, Khương Duy T, Vũ Ngọc X và Diệp Anh C vẫn khai nhận như đã khai tại Cơ quan điều tra, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát luận tội đối với các bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng. Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử: áp dụng điểm d khoản 2 Điều 168, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Đỗ Thị Lan A từ 8 năm 6 tháng đến 09 năm tù; áp dụng điểm d khoản 2 Điều 168, khoản 1 Điều 174, điểm s khoản

1 Điều 51, khoản 1 Điều 55 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Vũ Ngọc X 08 năm 06 tháng tù đến 9 năm tù về tội “Cướp tài sản”, 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù chung của cả hai tội là 09 năm 6 tháng đến 10 năm 03 tháng tù; áp dụng điểm d khoản 2 Điều 168, khoản 1 Điều 174, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 55 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Diệp Anh C 07 năm 06 tháng đến 8 năm tù về tội “Cướp tài sản”, 09 tháng đến 12 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù chung của cả hai tội là 08 năm 03 tháng đến 9 năm tù; áp dụng điểm d khoản 2 Điều 168, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Nguyễn Văn T 07 năm 06 tháng đến 8 năm tù về tội Cướp tài sản; áp dụng điểm d khoản 2 Điều 168, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Khương Duy T 07 năm 06 tháng đến 8 năm tù về tội Cướp tài sản.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu, tiêu huỷ 02 vỏ lon nước ngọt, 02 mẫu thuốc lá thu tại hiện trường, 01 bút bi mực đen, 01 con dao bằng kim loại là phương tiện phạm tội; tịch thu, bán phát mại nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone của Vũ Ngọc X; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5s của Đỗ Thị Lan Alà phương tiện liên lạc thực hiện hành vi phạm tội.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc Đỗ Thị Lan A, Nguyễn Văn T, Khương Duy T, Vũ Ngọc X và Diệp Anh C phải liên đới bồi thường cho anh Hoàng Văn H số tiền 14.000.000 đồng. Buộc Vũ Ngọc X và Diệp Anh C phải liên đới bồi thường cho anh Nguyễn Văn T trị giá chiếc xe chiếm đoạt số tiền 13.600.000 đồng. Buộc Diệp Anh C trả lại số tiền 500.000 đồng đã chiếm đoạt cho anh Nguyễn Văn H.

Các bị cáo không bào chữa và tranh luận gì, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, vật chứng thu được và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, có đủ căn cứ kết luận:

Khoảng 19h30’ ngày 09/5/2021, tại nhà nghỉ Thành Dương 1 thuộc tổ dân phố Cổ Độ, thị trấn Gia Khánh, huyện Bình X, tỉnh Vĩnh Phúc, các bị cáo Đỗ

Thị Lan A, Vũ Ngọc X, Diệp Anh C, Nguyễn Văn T, Khương Duy T đã có hành vi sử dụng dao nhọn dí vào gáy để đe dọa và dùng chân tay đâm đá uy hiếp anh Nguyễn Văn H, ép anh H viết giấy vay tiền 20.000.000 đồng và chiếm đoạt 01 điện thoại di động Iphone 6s Plus trị giá theo định giá là 2.400.000 đồng, 01 xe mô tô Honda Arblade BKS: 88D1 – 151.18 trị giá theo định giá là 10.300.000 đồng, 01 ví giả da trị giá theo định giá là 13.000 đồng và 500.000 đồng tiền mặt cùng giấy tờ cá nhân khác.

Ngoài ra, khoảng 13h00 ngày 24/01/2021, để có tiền tiêu sài cá nhân, Vũ Ngọc X, Diệp Anh C đã dùng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt của anh Nguyễn Văn T 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, BKS:88K1-390.58, trị giá theo định giá là 13.600.000 đồng, sau đó đem cầm cố lấy 5.500.000 đồng chia nhau.

Hành vi của Vũ Ngọc X, Diệp Anh C, Đỗ Thị Lan A, Nguyễn Văn T, Khương Duy T sử dụng dao nhọn dí vào gáy để đe dọa và dùng chân tay đâm đá để uy hiếp, buộc anh Nguyễn Văn H phải viết giấy nhận nợ 20.000.000 đồng và chiếm đoạt của anh H 01 điện thoại di động, 01 xe mô tô, 01 ví giả da và 500.000 đồng tiền mặt, có tổng theo định giá là 13.213.000 đồng như đã nêu trên đã phạm tội “Cướp tài sản” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ luật hình sự.

Nội dung điều luật quy định:

“1. Người nào dùng vũ lực, đe dọa dùng vũ lực ngay tức khắc hoặc có hành vi khác làm cho người bị tấn công lâm vào tình trạng không thể chống cự được nhằm chiếm đoạt tài sản, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ bảy năm đến mười lăm năm:

...

d) Sử dụng ... phương tiện hoặc thủ đoạn nguy hiểm khác”

Hành vi của Vũ Ngọc X, Diệp Anh C dùng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt 01 xe mô tô BKS: 88K1- 390.58, có trị giá theo kết luận định giá là 13.600.000 đồng đã phạm tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự.

Nội dung điều luật quy định:

“1. Người nào bằng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng ... thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.”

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an và an toàn xã hội tại địa phương. Vì vậy, cần phải xử phạt các bị cáo một mức hình phạt nghiêm mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[2] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, vai trò tham gia trong vụ án, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo nhận thấy:

Trong vụ án này bị cáo Lan A là người chủ mưu cầm đầu rủ rê các bị cáo khác và là người trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo đã dụ dỗ người bị hại vào nhà nghỉ sau đó dàn dựng cảnh đánh ghen cùng các đồng phạm khác, đe dọa uy hiếp bị hại, bắt bị hại phải viết giấy vay tiền đồng thời chiếm đoạt tài sản của người bị hại. Bản thân bị cáo là người có nhân thân xấu, đã từng bị xử phạt hành chính về hành vi trộm cắp tài sản và bị Tòa án xét xử về tội Mua bán trái phép chất ma túy nhưng không lấy đó làm bài học, tu dưỡng rèn luyện bản thân mà tiếp tục phạm tội. Điều đó thể hiện bị cáo có thái độ coi thường bất chấp pháp luật, vì vậy cần phải xử phạt bị cáo một mức án nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Song xét thấy trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Do đó, cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo để bị cáo yên tâm cải tạo khi đi chấp hành án.

Đối với Vũ Ngọc X và Diệp Anh C là những đồng phạm thực hành tích cực. Vũ Ngọc X là người dùng dao nhọn đe dọa và dùng chân tay đánh đá anh H cùng C, bắt ép người bị hại viết giấy nhận nợ. Ngoài ra bị cáo X là người khởi xướng, rủ rê bị cáo C và trực tiếp thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Bản thân bị cáo X là người có nhân thân xấu, đã từng bị kết án chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội, lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm nên phải chịu trách nhiệm hình sự tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Vì vậy, cần phải buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù có thời hạn một thời gian nhất định mới đủ sức răn đe và giáo dục các bị cáo. Song xét thấy trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Các bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s

khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự Do đó, cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo để yên tâm cải tạo khi đi chấp hành án.

Đối với Nguyễn Văn T và Khương Duy T là những đồng phạm tích cực cùng các bị cáo khác thực hiện hành vi cướp tài sản. Bản thân các bị cáo đều là người có nhân thân xấu, đã từng bị Tòa án xét xử và bị xử phạt vi phạm hành chính nhưng không lấy đó làm bài học mà tiếp tục phạm tội thể hiện coi thường pháp luật. Vì vậy, cần phải xử phạt các bị cáo mức án nghiêm khắc cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ sức răn đe và giáo dục các bị cáo. Song xét thấy trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Các bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Do đó, cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo để các bị cáo yên tâm cải tạo khi đi chấp hành án.

Đối với anh Hoàng Văn H là người đã mua chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Airbalade, BKS: 88D1 – 151.18 và anh Hoàng Văn T là người đã mua chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, BKS:88K1-390.58 của Vũ Ngọc X nhưng không biết đây là tài sản do phạm tội mà có nên cơ quan điều tra không đề cập xử lý là phù hợp.

[3] Về hình phạt bổ sung:

Theo quy định tại khoản 6 Điều 168 và khoản 5 Điều 174 của Bộ luật Hình sự thì người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000đ đến 100.000.000đ, ... Tuy nhiên, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa xác định các bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập không ổn định, sống phụ thuộc gia đình, không có tài sản riêng nên Hội đồng xét xử quyết định miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

[4] Về vật chứng:

Cần tịch thu, tiêu huỷ 02 vỏ lon nước ngọt, 02 mẫu thuốc lá thu tại hiện trường, 01 bút bi mực đen, 01 con dao bằng kim loại là phương tiện phạm tội.

Cần tịch thu, bán phát mại nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone đã cũ của Vũ Ngọc X; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5s của Đỗ Thị Lan Alà phương tiện liên lạc thực hiện hành vi phạm tội.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

- Người bị hại là anh Nguyễn Văn H yêu cầu bị cáo Diệp Anh C bồi thường số tiền 500.000đồng. Tại phiên tòa bị cáo C xác nhận và nhất trí bồi thường theo yêu cầu người bị hại nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

- Người bị hại là anh Nguyễn Văn T yêu cầu bị cáo Vũ Ngọc X và Diệp Anh C

phải bồi thường cho anh giá trị chiếc xe 13.600.000 đồng. Bị cáo X và bị cáo C đều nhất trí bồi thường toàn bộ số tiền nêu trên nên được Hội đồng xét xử ghi nhận và tính kỷ phần cụ thể đối với từng bị cáo. Cụ thể bị cáo X phải chịu: 6.800.000 đồng, bị cáo C phải chịu 6.800.000 đồng.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Hoàng Văn H yêu cầu bị cáo Vũ Ngọc X phải bồi thường số tiền X bán xe cho anh là 14.000.000 đồng. Tuy nhiên sau khi bán xe X chia cho các bị cáo nên buộc các bị cáo phải liên đới bồi thường cho anh Hải là 14.000.000 đồng. Các bị cáo đều nhất trí bồi thường toàn bộ số tiền nêu trên nên được Hội đồng xét xử ghi nhận và tính kỷ phần cụ thể đối với từng bị cáo. Cụ thể bị cáo Lan A phải chịu: 2.800.000đồng; bị cáo X phải chịu: 2.800.000đồng; bị cáo C phải chịu: 2.800.000đồng; bị cáo Thủy phải chịu: 2.800.000đồng và bị cáo T phải chịu: 2.800.000đồng

[6] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên và Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[7] Về các vấn đề khác : Các bị cáo Đỗ Thị Lan A, Nguyễn Văn T, Khương Duy T, Vũ Ngọc X và Diệp Anh C phải chịu án phí hình sự và phải chịu án phí dân sự trong án hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố các bị cáo Đỗ Thị Lan A, Nguyễn Văn T, Khương Duy T phạm tội “Cướp tài sản”, các bị cáo Vũ Ngọc X và Diệp Anh C phạm tội “Cướp tài sản” và tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

1. Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 168, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Đỗ Thị Lan A 08 năm tù về tội Cướp tài sản. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 13/05/2021).

2. Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 168, khoản 1 Điều 174, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, khoản 1 Điều 55 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Vũ Ngọc X 07 năm 09 tháng tù về tội “Cướp tài sản”, 01 năm 03 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù chung của cả hai tội là 09 năm tù. Thời hạn chấp hành hình

phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 12/5/2021.

3. Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 168, khoản 1 Điều 174, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 55 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Diệp Anh C 07 năm 09 tháng tù về tội “Cướp tài sản”, 01 năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù chung của cả hai tội là 08 năm 09 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 12/5/2021.

4. Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 168, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Nguyễn Văn T 07 năm 06 tháng tù về tội Cướp tài sản. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 17/05/2021).

5. Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 168, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Khương Duy Thủy 07 năm 06 tháng tù về tội Cướp tài sản. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 19/05/2021).

Căn cứ Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 357, 468, 584, 585, 587, 589 của Bộ luật Dân sự.

- Buộc các bị cáo Đỗ Thị Lan A, Nguyễn Văn T, Khương Duy T, Vũ Ngọc X và Diệp Anh C phải có trách nhiệm liên đới bồi thường thiệt hại cho anh Hoàng Văn H là 14.000.000 đồng. Kỷ phần cụ thể bị cáo Đỗ Thị Lan A phải chịu 2.800.000 đồng, Nguyễn Văn T phải chịu 2.800.000 đồng, Khương Duy T phải chịu 2.800.000 đồng, Vũ Ngọc X phải chịu 2.800.000 đồng và Diệp Anh C phải chịu 2.800.000 đồng.

Buộc bị cáo Diệp Anh C phải trả lại số tiền 500.000 đồng cho anh Nguyễn Văn H.

Buộc các bị cáo Vũ Ngọc X và Diệp Anh C phải có trách nhiệm liên đới bồi thường thiệt hại cho anh Nguyễn Văn T trị giá chiếc xe mô tô là 13.600.000 đồng. Kỷ phần cụ thể bị cáo X phải chịu 6.800.000 đồng, bị cáo C phải chịu 6.800.000 đ.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, số tiền nêu trên người phải thi hành án không trả được, thì các bên có quyền thỏa thuận lãi suất chậm trả theo quy định tại Điều 357 của Bộ luật Dân sự năm 2015. Nếu các bên không thỏa thuận được thì người phải thi hành án phải chịu lãi suất chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Căn cứ khoản 1 Điều 47, Điều 48 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu, tiêu huỷ 02 vỏ lon nước ngọt, 02 mẫu thuốc lá thu tại hiện trường, 01 bút bi mực đen, 01 con dao bằng kim loại là phương tiện phạm tội

Tịch thu, bán phát mại nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone của Vũ Ngọc X; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5s của Đỗ Thị Lan A là phương tiện liên lạc thực hiện hành vi phạm tội.

(Đặc điểm tang vật như Biên bản bàn giao vật chứng ngày 28/4/2022).

Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án; buộc các bị cáo Đỗ Thị Lan A, Nguyễn Văn T, Khương Duy T, Vũ Ngọc X và Diệp Anh C phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm. Đỗ Thị Lan A, Nguyễn Văn T, Khương Duy T phải nộp 300.000 đồng tiền án phí dân sự trong án hình sự. Vũ Ngọc X phải nộp 480.000 đồng tiền án phí dân sự trong án hình sự. Diệp Anh C phải nộp 505.000 đồng tiền án phí dân sự trong án hình sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7; 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các bị cáo, người bị hại có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND huyện Bình X;
- Trại tạm giam-CA Vĩnh Phúc;
- Công an huyện Bình X ;
- Chi cục thi hành án Bình X ;
- Thi hành án hình sự;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Vũ Thị Vân Hồng

